

Số: 181/BC-SLĐTBXH

Thái Bình, ngày 11 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO

Báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020
(Số liệu báo cáo từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

Khi có các văn bản của cấp trên về PCTN Giám đốc Sở triển khai qua mạng văn phòng điện tử liên thông cho các Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc. Trưởng phòng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc triển khai các văn bản của cấp trên về PCTN qua mạng văn phòng điện tử liên thông hoặc qua các cuộc họp phòng, cơ quan cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động trong đơn vị mình và phổ biến trong các cuộc họp chi bộ hàng tháng.

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng:

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành 18 văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng sau:

- Kế hoạch số 89/KH-SLĐTBXH ngày 05/8/2019 lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài phục vụ Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020-2025 và bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XV, Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

- Công văn số 1503/SLĐTBXH-TTr ngày 06/8/2019 v/v triển khai Công văn số 2992/LĐTĐTBXH-TTr của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về chấn chỉnh, xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, tham nhũng.

- Công văn số 1645/SLĐTBXH-TTr ngày 26/8/2019 v/v triển khai thực hiện “Năm dân vận chính quyền”.

- Công văn số 1781/SLĐTBXH-NCC ngày 10/9/2019 v/v chấn chỉnh công tác chi trả chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.

- Công văn số 1920/SLĐTBXH-VP ngày 27/9/2019 v/v báo cáo kết quả tiếp nhận, giải quyết kiến nghị và phản ánh của các tổ chức, cá nhân thông qua đường dây nóng.

- Công văn số 44/CV-ĐU ngày 03/10/2019 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội triển khai Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị và Quy định số 29-QĐ/TU ngày 01/10/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Bình về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền.

- Kế hoạch số 109/KH-SLĐTBXH ngày 18/10/2019 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 09/9/2019 của UBND tỉnh Thái Bình.

- Quyết định số 41/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/01/2020 về việc phê duyệt kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2020.

- Kế hoạch số 12/KH-SLĐTBXH ngày 30/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2020.

- Kế hoạch số 14/KH-SLĐTBXH ngày 04/02/2020 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan, đơn vị năm 2020.

- Kế hoạch số 16/KH-SLĐTBXH ngày 05/02/2020 về công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

- Quyết định số 135/QĐ-SLĐTBXH ngày 12/3/2020 về ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020.

- Quyết định số 156/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/3/2020 về việc ban hành tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của cơ quan Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Công văn số 802/SLĐTBXH-TTr ngày 09/4/2020 v/v phối hợp kiểm tra, xác minh, giải quyết đơn của công dân.

- Quyết định số 192/QĐ-SLĐTBXH ngày 23/4/2020 về việc ban hành Quy chế tiếp công dân của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

- Công văn số 25/CV-ĐU ngày 20/4/2020 của Đảng ủy Sở Lao động – Thương binh và Xã hội v/v triển khai Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 09/4/2020 của Tỉnh ủy Thái Bình về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính

quyền đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Công văn số 1395/SLĐTBXH-VP ngày 08/6/2020 v/v thực hiện Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Công văn số 1551/SLĐTBXH-VP ngày 18/6/2020 v/v đảm bảo vận hành an toàn, giảm sự cố lưới điện, đẩy mạnh thực hành tiết kiệm điện trong mùa nắng nóng năm 2020.

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp: Không có.

d) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách):

- Sở không có bộ phận chuyên trách về phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra Sở được giao nhiệm vụ tổng hợp và tham mưu cho Giám đốc Sở báo cáo về phòng, chống tham nhũng; thực hiện thanh tra về phòng, chống tham nhũng tại các đơn vị trực thuộc Sở.

e) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Sở đã phối hợp với Đài phát thanh, truyền hình tỉnh, Báo Thái Bình đăng tải nhiều tin, bài, phóng sự mở chuyên trang, chuyên mục tư vấn, giải thích pháp luật, hỏi đáp về chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

- Sở đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy tổ chức đăng tải văn bản quy định chính sách trên Bản tin nội bộ, qua các hội nghị Báo cáo viên định kỳ.

- Hệ thống Đài truyền thanh cấp huyện và cấp xã, phường, thị trấn đã tổ chức phát thanh thường kỳ các tin, bài đăng tải nội dung văn bản quy định chính sách đến cộng đồng dân cư.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị.

a1. Công khai Quy chế làm việc:

Sở đã xây dựng Quy chế làm việc quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, quan hệ công tác và trình tự giải quyết công việc của Sở Lao động – TBXH tỉnh Thái Bình (*Quyết định số 416/QĐ-SLĐTBXH ngày 19/10/2016 ban hành Quy chế làm việc của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình*).

Quy chế làm việc của Sở đã được công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động của Sở.

- 9/9 phòng và 7/7 đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng Quy chế làm việc của phòng, đơn vị mình và phân công, bố trí công việc của cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động.

Quy chế làm việc của phòng, đơn vị đều được công khai đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động của phòng, đơn vị.

a.2. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước (công khai dự toán, quyết toán):

- Sở đã thực hiện công khai, minh bạch các hoạt động về tài chính của cơ quan và của các đơn vị trực thuộc Sở: Sau khi được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt Sở đã thực hiện công khai trên mạng văn phòng điện tử liên thông; niêm yết tại bảng thông báo của cơ quan và gửi văn bản cho các đơn vị dự toán, cụ thể:

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã công khai 8 văn bản sau:

- *Quyết định số 516/QĐ-SLĐTBXH ngày 04/10/2019 v/v công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2018 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.*

- *Quyết định số 549/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/10/2019 v/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý III và 9 tháng đầu năm 2019.*

- *Quyết định số 682/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/12/2019 v/v công khai quyết toán kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng năm 2018 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.*

- *Quyết định số 46/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/01/2020 v/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý IV và năm 2019.*

- *Quyết định số 51/QĐ-SLĐTBXH ngày 15/01/2020 v/v công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.*

- *Thông báo số 08/TB-SLĐTBXH ngày 20/01/2020 phân bổ kinh phí thực hiện chương trình mục tiêu năm 2020.*

- *Quyết định số 185/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/4/2020 v/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước Quý I năm 2020.*

- Quyết định số 310/QĐ-SLĐTBXH ngày 14/7/2020 v/v công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2020.

a.3. Việc công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng:

a.3.1. Công khai, minh bạch trong mua sắm tài sản công:

- Việc mua sắm tài sản được thực hiện theo Quyết định 1330/QĐ-UBND ngày 30/5/2016 và Hướng dẫn số 05/HD-STC ngày 21/6/2016 về thực hiện mua sắm tài sản nhà nước.

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã đăng Thông báo mời thầu trên Báo đấu thầu **05** dự án mua sắm sau:

+ Dự án cung cấp hàng hóa phục vụ đối tượng người có công nhân dịp Tết nguyên đán Canh Tý 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Gói thầu số 03: Mua sắm hàng hóa).

+ Dự án mua sắm hàng hóa chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 100 và tròn 90 tuổi nhân dịp Tết nguyên đán Canh Tý 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Gói thầu số 03: Mua sắm bánh, sữa chúc thọ người cao tuổi).

+ Dự án mua sắm hàng hóa chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 100 và tròn 90 tuổi nhân dịp Tết nguyên đán Canh Tý 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Gói thầu số 04: Mua sắm vải chúc thọ người cao tuổi).

+ Dự án mua sắm hàng hóa chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 100 và tròn 90 tuổi nhân dịp Tết nguyên đán Canh Tý 2020 của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội (Gói thầu số 05: Mua sắm khung kính mừng thọ người cao tuổi).

+ Dự án cung cấp hàng hóa phục vụ đối tượng chính sách người có công nhân dịp kỷ niệm 73 năm ngày Thương binh, liệt sỹ (27/7/1947-27/7/2020).

a.3.2. Công khai, minh bạch trong xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng:

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có dự án đầu tư xây dựng.

a.4. Việc công khai, minh bạch trong công tác tổ chức, cán bộ:

Việc tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ đều thực hiện theo đúng quy định:

Thực hiện Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 22/7/2014 của UBND tỉnh Thái Bình về việc Ban hành Quy định quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính ở cấp tỉnh, cấp huyện, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị-xã hội nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp thuộc

tỉnh Thái Bình; Quyết định số 03/2015/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của UBND tỉnh Thái Bình ban hành Quy định quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh Thái Bình. Khi thực hiện việc tuyển dụng cán bộ, Sở đều có văn bản đề nghị Sở Nội vụ thoả thuận tuyển dụng và thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về điều kiện, tiêu chuẩn, công việc khi được tuyển dụng.

Công khai việc đào tạo, quy hoạch, bồi dưỡng nâng lương trước thời hạn, chuyển ngạch, khen thưởng, kỷ luật. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ giao, hàng năm Sở đều tiến hành rà soát bổ sung nguồn quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý cấp phòng và tương đương theo hướng dẫn trình Ban Tổ chức Tỉnh ủy phê duyệt và công bố danh sách nguồn quy hoạch đã được phê duyệt tới cán bộ công chức, viên chức.

Hàng năm đều cử cán bộ trong nguồn quy hoạch tham gia học Trung cấp chính trị; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, chuyên viên chính; cao cấp lý luận chính trị; sau đại học, học đại học hoặc văn bằng 2. Chế độ chính sách cho cán bộ công chức, viên chức vẫn đảm bảo như: nâng lương thường xuyên, các chế độ phụ cấp nghề, độc hại, phụ cấp y tế, phụ cấp đặc thù được đảm bảo đầy đủ.

Sở đã Ban hành *Quyết định số 274/QĐ-SLĐTBXH ngày 4/6/2019 sửa đổi một số điều của Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Thái Bình ban hành theo Quyết định số 212/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/5/2019.*

Công tác đánh giá phân loại cán bộ, công chức, viên chức thực hiện dân chủ, khách quan, công bằng, đúng với vị trí việc làm của từng chức danh. Sở đã chỉ đạo các phòng của Sở và các đơn vị trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định của pháp luật và đã hoàn thành việc đánh giá, phân loại đúng thời gian quy định. Thực hiện tốt việc đánh giá cán bộ, công chức, viên chức, chỉ ra những ưu điểm, mặt tích cực cần phát huy, những khuyết điểm cần khắc phục, sửa chữa kịp thời tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích: Không có.

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, Cơ quan Văn phòng Sở và 8/8 đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý tài sản công trên cơ sở tiêu chuẩn định mức tiêu chuẩn của nhà nước. Sở đã có *Quyết định số 24/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/01/2017 ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ và quản lý, sử dụng tài sản công của Cơ quan văn phòng Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.*

- Các định mức, tiêu chuẩn về việc sử dụng điện thoại khoán; công tác phí khoán; tiêu chuẩn sử dụng văn phòng phẩm; định mức quy định về Hội nghị sơ kết, tổng kết; về tiếp khách; về xăng xe ô tô...đều đúng quy định theo các văn bản của nhà nước.

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử:

Thực hiện Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã triển khai tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm túc quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Trong giao tiếp với công dân có thái độ lịch sự, hòa nhã, văn minh. Khi giao dịch trực tiếp, bằng văn bản hành chính hoặc qua các phương tiện thông tin (điện thoại, thư tín, qua mạng...) đúng văn hóa công sở; thường xuyên nắm bắt kịp thời tâm lý của cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý để có cách thức điều hành phù hợp với từng đối tượng nhằm phát huy khả năng, kinh nghiệm, tính sáng tạo, chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức; phát huy dân chủ, tạo điều kiện trong học tập và phát huy sáng kiến của cán bộ, công chức, viên chức.

Trong thừa hành nhiệm vụ luôn tôn trọng người lãnh đạo, phục tùng và chấp hành nhiệm vụ được giao đồng thời phát huy tinh thần tự chủ, dám chịu trách nhiệm; có trách nhiệm đóng góp ý kiến trong hoạt động, điều hành của cơ quan đảm bảo cho hoạt động công vụ đạt hiệu quả.

Hàng năm, Sở mở các lớp tập huấn, công tác nghiệp vụ đào tạo và đào tạo lại đối với cán bộ, viên chức trong ngành, trọng tâm là văn hóa công sở, kỹ năng ứng xử, kỹ năng giao tiếp với đồng nghiệp và người dân. Thường xuyên tổ chức quán triệt sâu rộng các văn bản quy định về thực hiện quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành trong các buổi sinh hoạt chi bộ định kỳ hàng tháng, hội nghị giao ban và hội nghị cán bộ, công chức.

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có trường hợp cán bộ vi phạm trong thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp.

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác;

- Việc ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi vị trí công tác:

Ngày 13/12/2019 Sở đã xây dựng Kế hoạch số 128/KH-SLĐTĐBXH ngày 13/12/2019 chuyển đổi vị trí công tác năm 2020.

* Các vị trí công tác phải chuyển đổi theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Công tác Tổ chức, cán bộ.
- Công tác Tài chính, Kế toán.
- Công tác Thanh tra.
- Lĩnh vực Việc làm - An toàn lao động:
 - + Tiếp nhận hồ sơ cấp phép cho lao động nước ngoài.
 - + Tiếp nhận hồ sơ giới thiệu Doanh nghiệp tuyển chọn lao động.
- Lĩnh vực dạy nghề:
 - + Giúp Hội đồng thẩm định tiếp nhận hồ sơ cho phép thành lập Trường trung cấp, Trung tâm giáo dục nghề nghiệp.
 - + Tiếp nhận hồ sơ đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp.
- Lĩnh vực Lao động tiền lương và Bảo hiểm xã hội:
 - + Tiếp nhận đăng ký nội quy lao động, thỏa ước lao động tập thể.
 - + Thẩm định hồ sơ xếp hạng Doanh nghiệp nhà nước.
 - + Thẩm định cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng 30% lao động là người khuyết tật.
- Lĩnh vực người có công:
 - + Tiếp nhận thẩm định hồ sơ giải quyết chế độ chính sách đối với người có công.

* Số người đã được chuyển đổi; vị trí được chuyển đổi:

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có 7 vị trí được chuyển đổi (4 công chức và 3 viên chức).

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt;

e1) Việc thực hiện cải cách hành chính:

- Thực hiện cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý:
 - + Sở đã xây dựng quy chế quản lý, vận hành cổng thông tin điện tử; triển khai thực hiện chữ ký số điện tử, 100% văn bản đi được số hóa, sử dụng chứng thư số được cấp để ký số điện tử, phát hành, phân phối và gửi văn bản thông qua Mạng văn phòng điện tử liên thông qua đó giúp giảm thời gian giải quyết công việc đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

Sở đã tiến hành nâng cấp mạng nội bộ (LAN) cơ quan Văn phòng Sở. Sở đã kết hợp với Trung tâm tin học của Sở Thông tin và Truyền thông triển khai lắp đặt bức tường lửa Bkav để quản lý và duy trì khai thác thông tin trên mạng an toàn. Sở đã triển khai cài đặt phần mềm diệt virus Bkav Endpoint cho các máy tính.

+ Đầu tư trang thiết bị máy vi tính, máy in cho 100% cán bộ, công chức, viên chức của Sở để xử lý công việc.

+ Triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Bình góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực người có công với cách mạng.

+ Kiện toàn BCĐ ISO của Sở và xây dựng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 áp dụng các thủ tục hành chính (TTHC) của Sở góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết các TTHC.

+ Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai 128 TTHC trên Website của Sở và tại Trung tâm phục vụ Hành chính công của tỉnh theo quy định, thường xuyên cập nhật các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung.

- Thực hiện cải cách thủ tục hành chính:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã ban hành *Quyết định số 41/QĐ-SLĐTBXH ngày 10/01/2020 về việc phê duyệt kế hoạch công tác cải cách hành chính của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2020; Kế hoạch số 12/KH-SLĐTBXH ngày 30/01/2020 về kiểm soát thủ tục hành chính của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2020*, tập trung tăng cường công tác CCHC, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, công khai minh bạch các quy định của nhà nước và bố trí cán bộ, công chức, viên chức đủ phẩm chất, năng lực theo yêu cầu công việc làm khâu đột phá trong CCHC; đồng thời gắn với kiểm soát thủ tục hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước. Trên cơ sở bám sát các mục tiêu đề ra trong quý II năm 2020 và 6 tháng đầu năm 2020, Sở Lao động Thương binh và Xã hội đã thực hiện tốt công tác CCHC góp phần thực hiện tốt công tác an sinh xã hội của tỉnh.

+ Thường xuyên rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

Hiện tại Sở đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các quyết định chuẩn hóa các thủ tục hành chính cấp tỉnh, huyện, xã thuộc lĩnh vực của ngành, tất cả các thủ tục hành chính được thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh đúng quy định.

+ Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC của các phòng, đơn vị trực thuộc được Sở Lao động Thương binh và Xã hội trú trọng quan tâm thực hiện thông qua các buổi họp giao ban, hội nghị cán bộ...; bên cạnh đó, trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính đã xây dựng, Sở đã chỉ đạo các phòng chuyên

môn nghiệp vụ, các đơn vị trực thuộc tăng cường tự tổ chức kiểm tra, giám sát về công tác cải cách hành chính.

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội chưa nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về công tác cải cách hành chính.

+ Bộ phận “Một cửa” của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đã tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đúng thời gian quy định các thủ tục hành chính cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Hồ sơ được tiếp nhận đầy đủ, thời gian xử lý hồ sơ nhanh, gọn, đúng quy định, không gây phiền hà cho các tổ chức, cá nhân đến thực hiện giao dịch thủ tục hành chính. Do đó, đã góp phần đạt hiệu quả trong quản lý và điều hành; thể thiện được tính công khai, minh bạch trong cải cách thủ tục hành chính.

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của các tổ chức, cá nhân nào trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa”.

** Kết quả giải quyết TTHC thông qua cơ chế một cửa từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 cụ thể:*

- + Số lượng hồ sơ đã giải quyết: **4.791**
- + Số lượng hồ sơ giải quyết trước hạn: **4.581**
- + Số lượng hồ sơ giải quyết đúng hạn: **210**
- + Số lượng hồ sơ giải quyết quá hạn: **0**

- Công khai TTHC: Tổng số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở bao gồm **110** thủ tục hành chính. Số thủ tục hành chính thực hiện tại Sở đều được công khai đầy đủ, rõ ràng, trên cổng thông tin điện tử và được niêm yết công khai tại bộ phận “một cửa” của Sở; thời gian giải quyết kịp thời, nhanh, gọn đúng thời gian quy định; phí, lệ phí được thực hiện theo đúng quy định của Thông tư.

e2) Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

- Sở đã xây dựng quy chế quản lý, vận hành cổng thông tin điện tử; triển khai thực hiện chữ ký số điện tử, 100% văn bản đi được số hóa, sử dụng chứng thư số được cấp để ký số điện tử, phát hành, phân phối và gửi văn bản thông qua Mạng văn phòng điện tử liên thông qua đó giúp giảm thời gian giải quyết công việc đảm bảo tiết kiệm hiệu quả.

- Đầu tư trang thiết bị máy móc cho 100% CBCC của Sở để xử lý công việc.

- Triển khai các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hồ sơ người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Thái Bình góp phần nâng cao

hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với lĩnh vực người có công với cách mạng.

- Kiện toàn BCD ISO của Sở và xây dựng quy trình quản lý chất lượng ISO 9001:2008 áp dụng các TTHC của Sở góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết các TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc niêm yết công khai TTHC trên Website của Sở và tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh theo quy định, thường xuyên cập nhật các TTHC mới, sửa đổi, bổ sung...

e3) Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

Cơ quan Văn phòng Sở và 7/7 đơn vị trực thuộc Sở đã thực hiện tốt việc thanh toán và trả lương qua tài khoản (đạt tỷ lệ 100%): thanh toán tiền lương và các khoản phụ cấp cho cán bộ, công chức, viên chức, viên chức kịp thời, đúng chế độ quy định.

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập;

Thực hiện Nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Đối tượng trong diện phải kê khai được xác định cụ thể, rõ ràng, có danh sách công khai và được thông báo tới từng cá nhân trong diện được biết và thực hiện kê khai theo quy định. Công tác kê khai tài sản, thu nhập cá nhân được Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp kết quả theo đúng sự chỉ đạo của Thanh tra tỉnh.

Thanh tra Chính phủ có Công văn số 1870/TTCP-C.IV ngày 21/10/2019 v/v tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019: việc tổ chức thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2019 sẽ được thực hiện khi Nghị định ban hành và có hiệu lực pháp luật. Đến nay Thanh tra Chính phủ vẫn chưa có văn bản hướng dẫn v/v kê khai tài sản, thu nhập.

h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

Từ ngày 18/12/2019 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có 02 cán bộ đang thi hành Quyết định khởi tố bị can về tội nhận hối lộ và tội môi giới hối lộ. Đến nay vụ việc này vẫn đang trong quá trình điều tra của Cơ quan An ninh điều tra nên chưa có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

k) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10 tháng 05 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách Nhà nước và của

cán bộ, công chức, viên chức, hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai, chỉ đạo Trưởng các phòng chuyên môn nghiệp vụ, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức và viên chức, xem việc tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công tác phòng chống tham nhũng ở cơ quan, đơn vị đồng thời nâng cao vai trò, trách nhiệm trong việc giám sát, phát hiện và tố giác những trường hợp vi phạm.

Nhìn chung, qua kiểm tra tại Sở, các phòng và đơn vị không có trường hợp nào vi phạm các quy định tại Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy chế về việc tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của ban, ngành, địa phương:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có vụ việc tham nhũng được phát hiện qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ.

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra: Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện 01 cuộc thanh tra việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, trách nhiệm: 01 đơn vị trực thuộc Sở (Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội).

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra trực tiếp tại đơn vị và đã ban hành kết luận: 01 cuộc thanh tra.

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra: 0/0

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra:

+ Chi cục chưa đưa nội dung báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng vào báo cáo hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, hàng năm của Chi cục.

+ Chưa có Biên bản kiểm tra và Báo cáo kết quả kiểm tra lưu hồ sơ trong công tác kiểm tra tình hình hoạt động của các điểm tư vấn chăm sóc, hỗ trợ điều trị nghiện ma túy tại cộng đồng.

- Về xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra: Không có.

- Kiến nghị: kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, xử lý khác (nếu có); kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan quản lý nhà nước: Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị:

Đơn vị được thanh tra phòng, chống tham nhũng (Chi cục phòng chống tệ nạn xã hội) đã có báo cáo thực hiện 3/3 kiến nghị thanh tra.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có vụ việc tham nhũng được phát hiện qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương:

Ngày 18/12/2019 Cơ quan An ninh điều tra (Công an tỉnh Thái Bình) đã ra:

+ Quyết định khởi tố bị can để điều tra hành vi có dấu hiệu phạm tội nhận hối lộ được quy định tại Điều 354 Bộ Luật hình sự và lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Hùng Cường (sinh năm 1976) hiện là cán bộ Phòng Dạy nghề, thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

+ Quyết định khởi tố bị can để điều tra hành vi có dấu hiệu phạm tội môi giới hối lộ được quy định tại Điều 365 Bộ Luật hình sự và lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Thu Trang (sinh năm 1991) hiện là cán bộ Phòng Việc làm và An toàn lao động, thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.

Đến nay vụ việc này vẫn đang trong quá trình điều tra của Cơ quan An ninh điều tra nên chưa có căn cứ để xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không có:

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội không có vụ việc tham nhũng được phát hiện qua các hoạt động khác.

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

a) Nội dung trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

b) Việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

c) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng: Không có.

6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

7. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính với tổ chức, cá nhân có vi phạm: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng: Không có.

- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng:

Từ ngày 18/12/2019 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có 02 cán bộ đang thi hành Quyết định khởi tố bị can về tội nhận hối lộ và tội môi giới hối lộ. Đến nay vụ việc này vẫn đang trong quá trình điều tra của Cơ quan An ninh điều tra.

- Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi: Không có.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi và kết quả thu hồi: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp: Không có.

b) Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a) Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân.

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Tăng cường công tác truyền truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước cải tiến lề lối làm việc và hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện đúng quy định về công khai minh bạch mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị: Công khai Quy chế làm việc; công khai dự toán, quyết toán; công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; công khai trong công tác cán bộ.

- Xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định.

- Thực hiện đúng quy định về kê khai, minh bạch tài sản thu nhập.

- Thực hiện đúng quy định về cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý.

- Tăng cường thanh tra các đơn vị trực thuộc Sở về công tác phòng, chống tham nhũng.

b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước phức tạp hơn do đề xảy ra vụ việc 02 cán bộ của Sở đang thi hành Quyết định khởi tố bị can về tội nhận hối lộ và tội môi giới hối lộ.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

a) Dự báo tình hình tham nhũng trong thời gian tới (*khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...*): Sở sẽ không để xảy ra vụ tham nhũng.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi tham nhũng dễ xảy ra nhiều, cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng:

Lĩnh vực thực hiện chính sách người có công; thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu là nhóm lĩnh vực dễ xảy ra tham nhũng cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa và phát hiện, xử lý tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của ban, ngành, địa phương.

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của Sở. Gắn công tác phòng, chống tham nhũng với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về công tác đấu tranh phòng chống tham nhũng trong giai đoạn hiện nay; tăng cường tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từng bước cải tiến lề lối làm việc và hiện đại hóa nền hành chính.

- Thực hiện đúng quy định về công khai minh bạch mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị: Công khai Quy chế làm việc; công khai dự toán, quyết toán; công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng; công khai trong công tác cán bộ.

- Xây dựng các định mức, tiêu chuẩn, chế độ đúng quy định.

- Thực hiện đúng quy định về kê khai, minh bạch tài sản thu nhập.

- Thực hiện đúng quy định về cải cách hành chính và đổi mới công nghệ quản lý.

- Tăng cường thanh tra các đơn vị trực thuộc Sở về công tác phòng, chống tham nhũng.

b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước:

Hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này thấp hơn so với cùng kỳ năm trước vì để xảy ra vụ việc 02 cán bộ của Sở đang thi hành Quyết định khởi tố bị can về tội nhận hối lộ và tội môi giới hối lộ.

c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng:

Từ ngày 01/8/2019 đến ngày 31/7/2020 Sở chưa hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng vì để xảy ra vụ việc 02 cán bộ của Sở đang thi hành Quyết định khởi tố bị can về tội nhận hối lộ và tội môi giới hối lộ.

d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình là cơ quan chuyên môn tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực lao động, người có công và xã hội. Đối tượng người có công, đối tượng xã hội trên địa bàn tỉnh đông, đa dạng, phức tạp, việc quản lý đối tượng ở một số địa phương chưa sâu sát, kịp thời dẫn đến những hạn chế nhất định trong công tác chi trả chế độ, chính sách cho đối tượng.

- Một số cán bộ lao động - thương binh xã hội ở cấp cơ sở thường xuyên có sự biến động nên ảnh hưởng đến việc nắm bắt, triển khai thực hiện chính sách người có công và bảo trợ xã hội dẫn đến có nhiều lúng túng và sơ suất.

2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng, Chiến lược Quốc gia Phòng chống tham nhũng đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến công tác phòng chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, Luật Cán bộ, công chức tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức trong ngành. Tiếp tục vận động cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh”, phong trào xây dựng người cán bộ công chức “Trung thành, sáng tạo, tận tụy, gương mẫu”.

- Bồi dưỡng kiến thức pháp luật, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cơ quan đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra chấn chỉnh công tác quản lý các lĩnh vực công tác của ngành và việc thực hiện thẩm quyền trách nhiệm của thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở.

- Sở sẽ tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội các huyện, thành phố; các Trung tâm thuộc Sở và các Doanh nghiệp, đơn vị có liên quan thực hiện đúng quy định các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về an sinh xã hội như chính sách đối với người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, lao động, việc làm... đồng thời chú trọng giải quyết dứt điểm đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị đã góp phần đảm bảo an ninh chính trị; trật tự, an toàn xã hội của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì trực tiếp công dân của Giám đốc Sở vào ngày 15 hàng tháng; của Thanh tra Sở vào Thứ Năm hàng tuần.

- Thực hiện tốt công tác tiếp dân và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền.

- Tăng cường sự phối kết hợp với các cơ quan liên quan như Công an tỉnh, Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Sở Tư pháp, Thanh tra tỉnh, Trung tâm trợ giúp pháp lý và các phòng ban chuyên môn thuộc Sở để nâng cao hiệu quả trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Triển khai thực hiện chế độ, chính sách cho đối tượng là người có công, đối tượng xã hội kịp thời, đảm bảo đúng kỳ, đủ số.

- Thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tài chính, tài sản cơ quan, đơn vị; quy chế làm việc, quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Quản lý và sử dụng có

hiệu quả các nguồn quỹ “Đền ơn đáp nghĩa”, quỹ “Bảo trợ trẻ em” và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác rà soát thủ tục hành chính theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh nhằm giảm thiểu thời gian giải quyết công việc, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp. Duy trì nề nếp hoạt động của Trang thông tin điện tử ngành và phần mềm Mạng văn phòng điện tử. Đưa 100% số lượng thủ tục hành chính đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện tại Trung tâm phục vụ hành chính công của tỉnh theo cơ chế “5 tại chỗ”.

Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình trân trọng báo cáo.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh Thái Bình;

- Lưu: VT, TTra. *vu*



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Bái

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020
(Kèm theo Báo cáo số 181 /BC-SLĐTBXH ngày 31 / 7/2020 của
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình)

MS	NỘI DUNG	DVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	18
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	0
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	0
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	1
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	1
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	1
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0

12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	1
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	CQ, TC, ĐV	1
23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	7
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người	0
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>		
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0

	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
28	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
29	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
30	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
31	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	110
32	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	56
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	48.230
34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	3,56
	<i>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</i>		
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	0
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	0
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	0
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	0

	của cơ quan, tổ chức, đơn vị		
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị	Người	0
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm toán</i>		
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0
45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	0
	<i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	0
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	0
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	0
51	Số đơn tố cáo, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	0
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	1

55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	2
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	0
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	0
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		0
	+ Tặng Giấy khen		0
	XỬ LÝ THAM NHŨNG		
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	0
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	1
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	2
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được		

66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
67	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	0
69	Đất đai	m ²	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	m ²	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
71	Đất đai	m ²	0

Thái Bình, ngày 31 tháng 7 năm 2020

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Bái

PHỤ LỤC 02
THÔNG KÊ CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ,
ĐỂ BỊ LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số 181 /BC-SLDTBXH ngày 31 /72020 của
Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình)

STT	Tên nội dung văn bản đã ban hành	Số văn bản, ngày, tháng, năm, cấp ban hành	Nội dung sơ hở, để bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục		
				Đã xong	Đang thực hiện hoặc kiến nghị thực hiện	Chưa thực hiện
Không có						

Handwritten mark

PHỤ LỤC 03

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

(Kèm theo Báo cáo số 184 /BC-SLĐTBXH ngày 14/12/2020 của
Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1		Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình	Cơ quan An ninh điều tra (Công an tỉnh Thái Bình)	<p>Ngày 18/12/2019 Cơ quan An ninh điều tra (Công an tỉnh Thái Bình) đã ra:</p> <ul style="list-style-type: none">+ Quyết định khởi tố bị can để điều tra hành vi có dấu hiệu phạm tội nhận hối lộ được quy định tại Điều 354 Bộ Luật hình sự và lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc, lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Trần Hùng Cường (sinh năm 1976) hiện là cán bộ Phòng Dạy nghề, thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình.+ Quyết định khởi tố bị can để điều tra hành vi có dấu hiệu phạm tội môi giới hối lộ được quy định tại Điều 365 Bộ Luật hình sự và lệnh khám xét chỗ ở, nơi làm việc, lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Thị Thu Trang (sinh năm 1991) hiện là cán bộ Phòng Việc làm và An toàn lao động, thuộc Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Bình. <p>Đến nay vụ việc này vẫn đang trong quá trình điều tra của Cơ quan An ninh điều tra.</p>